TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh

2. Ông Hồ Trung Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: *Ông Nguyễn Hoàng Danh, Kiểm sát viên.*

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Tân L, xã TL, huyện BT, Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Tân L, xã TL, huyện BT, Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 của chị Nguyễn Thị T và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Đinh Văn Q cưới nhau vào năm 1996. Hôn nhân do đôi bên được mai mối, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên, có tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương. Anh chị không có đăng ký kết hôn. Khi cưới bên anh Q tặng cho nữ trang nhưng sau này vợ chồng đã thỏa thuận bán chi

tiêu hết nay không còn nữa. Sau khi cưới anh chị về ở chung với gia đình bên chồng tại ấp Tân M, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Anh chị được 03 người con chung: Đinh Ngọc T1, sinh ngày 10/4/1997, Đinh Thị Thùy T2, sinh ngày 01/12/2000, Đinh Văn H, sinh ngày 14/02/2007.

Về mâu thuẫn gia đình: Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, do anh Q thường xuyên rượu chè kiếm chuyện gây sự chửi bới vợ con, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị đã nhiều lần khuyên bảo lẫn nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không được. Từ đó, vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện hai người đã ly thân từ tháng 05/2015 cho đến nay hiện vợ chồng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn anh Đinh Văn Q

Về con chung: Đinh Ngọc T1, sinh ngày 10/4/1997, Đinh Thị Thùy T2, sinh ngày 01/12/2000, Đinh Văn H, sinh ngày 14/02/2007. Cháu Đinh Ngọc T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết, còn cháu Đinh Thị Thùy T2 và Đinh Văn H, chị yêu cầu giải quyết được quyền nuôi dưỡng 02 con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Anh Đinh Văn Q trình bày: anh Q và vợ là chị T sống chung với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn hay không lâu quá anh không nhớ. Trong quá trình sinh sống với chị T xảy ra mâu thuận do T thường xuyên đi chơi với bạn bè, thỉnh thoảng có uống bia nên anh không đồng ý. Từ đó, anh có chửi la rầy chị T. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ thương con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng anh chị ly hôn thì anh đồng ý cho chị T trực tiếp nuôi hai cháu là Đinh Thị Thùy T2 và cháu Đinh Văn H, anh không cấp dưỡng nuôi con; còn cháu Đinh Ngọc T1 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Tài sản chung không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 9, 14, 15, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn Q là vợ chồng; giao cháu T2 và cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con; về

tài sản không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T yêu cầu ly hôn do anh Q thường xuyên rượu chè kiếm chuyện gây sự chưởi bới vợ con, không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh Q không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận là trong thời gian chung sống với chị T có xảy ra mâu thuẫn. Tòa án có xác minh tại địa phương nơi chị T và anh Q sinh sống thì giữa chị T và anh Q thường xuyên xảy ra cự cãi nhau.

Chị T và anh Q chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã Tân Lược xác nhận là qua tra cứu sổ bộ đăng ký kết hôn thì không thấy tên bà Nguyễn Thị T kết hôn với ông Đinh Văn Q. Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp có quy định là trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa họ.

[2] Chị T yêu cầu được nuôi hai con là Đinh Thị Thùy T2, sinh ngày 01/12/2000, Đinh Văn H, sinh ngày 14/02/2007 và được anh Q đồng ý là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ trong tài liệu có trong hồ sơ thì cháu T2 và H cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Chị T không yêu cầu anh Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị T nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào các Điều 9, 14, 15, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn Q.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi 02 con là Đinh Thị Thùy T2, sinh ngày 01/12/2000, Đinh Văn H, sinh ngày 14/02/2007 ; anh Đinh Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đinh Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmlà 300.000 đồng; chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0015042 ngày 27/12/2017 tại Chi cục thì hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị T không phải nộp án phí nữa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự, thông báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân Lược;
- Các đương sự
- Lưu.